

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐOÀN ANH TUẤN**

2. Ngày tháng năm sinh: 07/08/1978; Nam; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hương Mỹ, Huyện Mộ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 15 Tôn Thất Tùng, Phường 8, Thành Phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Đào Tạo Quốc Tế (ISB), Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM; Địa chỉ: 17 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: ...; Điện thoại di động: 0913 915 072;

E-mail: tuandoan@isb.edu.vn; hoặc tuanda@ueh.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2002 đến tháng 08 năm 2003

Chức vụ: Giảng viên tập sự

Cơ quan công tác: Khoa Quản Trị Kinh Doanh, Trường Đại Học Đà Lạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 09 năm 2003 đến tháng 05 năm 2008

Chức vụ: Giảng viên

Cơ quan công tác: Khoa Quản Trị Kinh Doanh, Trường Đại Học Đà Lạt

Từ tháng 06 năm 2008 đến tháng 09 năm 2011

Chức vụ: Trưởng Bộ môn Kế toán - Kiểm toán

Cơ quan công tác: Khoa Quản Trị Kinh Doanh, Trường Đại Học Đà Lạt

Từ tháng 10 năm 2011 đến tháng 08 năm 2015

Chức vụ: Giảng viên

Cơ quan công tác: Khoa Kinh tế - Quản Trị Kinh Doanh, Trường Đại Học Đà Lạt

Từ tháng 09 năm 2015 đến tháng 12 năm 2016

Chức vụ: Trưởng Bộ môn Tài chính – Ngân hàng

Cơ quan công tác: Khoa Kinh tế - Quản Trị Kinh Doanh, Trường Đại Học Đà Lạt

Từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 05 năm 2019

Chức vụ: Giảng viên

Cơ quan công tác: Viện Đào Tạo Quốc Tế (ISB), Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM

Từ tháng 05 năm 2019 đến năm: hiện tại

Chức vụ: Giảng viên chính

Cơ quan công tác: Viện Đào Tạo Quốc Tế (International School of Business, ISB), Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên chính; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn tại Đại Học Đà Lạt.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Đào Tạo Quốc Tế (ISB), Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM.

Địa chỉ cơ quan: Số 17 Đường Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 3920 9999

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ...

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 31 tháng 10 năm 2000; số văn bằng: C213983; ngành: Tài chính – Ngân hàng, chuyên ngành: Kinh doanh tiền tệ; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 18 tháng 10 năm 2010; số văn bằng: 010701; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam.
- Được cấp bằng Tiến sĩ vào tháng 06 năm 2015; số văn bằng: P0047876; ngành: Tài chính (Finance); chuyên ngành: Tài chính (Finance); Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Đại học Phùng Giáp (Feng Chia University), Đài Loan (Taiwan).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Gồm 03 hướng nghiên cứu chính sau đây

- *Quản trị hiệu quả tài chính ngân hàng*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến quản trị hiệu quả hoạt động ngân hàng thương mại, bao gồm các nghiên cứu về vai trò quyết định của các chiến lược đa dạng hoá thu nhập ngân hàng, chiến lược quản trị hiệu quả chi phí trong thời kỳ tự do hoá tài chính toàn cầu. Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến các tác động đặc trưng của các loại hình sở hữu vốn đến hiệu quả chi phí của ngành ngân hàng. Ngoài việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố quản trị nội bộ, hướng nghiên cứu này còn tập trung làm rõ các vấn đề quan trọng về chất lượng môi trường quản lý vĩ mô trong quá trình hội nhập kinh tế, như mức độ tự do hoá tài chính và mức độ bất ổn chính trị của các quốc gia khác nhau, trong đó có Việt Nam.
- *Hành vi quản trị thu nhập và tính thông tin của giá cổ phiếu*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến hành vi “làm mượt” thu nhập (income smoothing behavior) làm cơ sở lý thuyết giải thích các hiện tượng đồng biến động và tính thông tin của giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán toàn cầu, trong đó có thị trường Việt Nam. Khác biệt hành vi quản trị của các loại hình cổ đông nắm quyền kiểm soát cũng được ứng viên quan tâm so sánh trong các nghiên cứu định lượng với hành vi quản trị thu nhập và thông tin của giá cổ phiếu. Hướng nghiên cứu này còn xem xét vai trò quyết định của môi trường thể chế và chất lượng quản trị quốc gia đối với tính minh bạch thông tin và mức độ phản ánh thông tin trong giá cổ phiếu trên thị trường tài chính.
- *Quản trị tài chính của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN)*: Các chủ đề nghiên cứu liên quan đến hoạch định chiến lược quản trị tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm các quyết định về tiếp cận nguồn tài trợ vốn, quyết định đầu tư, phát triển hiệu quả vốn con người, và các quyết định quản trị rủi ro tài chính cho doanh nghiệp trong thời kỳ kinh tế biến động. Hướng nghiên cứu còn quan tâm đến hiệu quả của các chương trình hỗ trợ chính sách của nhà nước đối với các hoạt động đổi mới sáng tạo của DNVVN tại Việt Nam. Đồng thời các nghiên cứu

còn xem xét tác động của chất lượng quản trị quốc gia, kiểm soát tham nhũng, tự do báo chí, và tự do hoá kinh tế đến hiệu quả tài chính và rủi ro tài chính doanh nghiệp, qua đó có các hàm ý chính sách nhằm định hướng phát triển môi trường kinh tế vĩ mô.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ nhiệm và hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp Bộ; chủ nhiệm và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp cơ sở; thành viên nghiên cứu chủ chốt và hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước/ cấp Bộ (NAFOSTED).
- Đã công bố 26 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng chương sách đã xuất bản: 01, trong đó 01 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian dài đóng góp cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên tự đánh giá bản thân đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo. Bản thân luôn có ý thức giữ gìn đạo đức và danh dự của một nhà giáo. Luôn tuân thủ các quy định của Nhà trường, thực hiện nghiêm các chính sách và đường lối chủ trương của Đảng và các cấp quản lý Nhà nước. Ứng viên đã luôn tâm huyết với nghề giáo, đồng thời cũng giúp đỡ, hợp tác tốt đồng nghiệp để tạo dựng sự công bằng trong giảng dạy, luôn lấy người học làm trọng tâm trong các khoá học mà mình giảng dạy.

Ứng viên luôn nâng cao tinh thần tự học, phấn đấu liên tục để nâng cao trình độ, cũng như luôn cập nhật các kiến thức mới đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội và các kỹ năng giảng dạy của các cơ sở giáo dục. Bản thân đã tham gia giảng dạy bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh ở cả hai cấp bậc học gồm đại học và sau đại học. Trong tất cả các năm học, ứng viên đã hoàn thành vượt định mức giảng dạy và nghiên cứu khoa học mà Nhà trường giao phó. Cùng với đó là tham gia các hoạt động hướng dẫn nghiên cứu khoa học sinh viên, hướng dẫn sinh viên hoàn thành khoá luận tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ.

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học: Ứng viên đã hoàn thành đúng tiến độ nghiệm thu các đề nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở, cấp Bộ đến cấp Nhà nước (NAFOSTED) trong vai trò của người chủ nhiệm đề tài và thành viên nghiên cứu chủ chốt. Ứng viên đã công bố được 12 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín được xếp hạng SCI và

Scopus, trong đó có 08 bài là tác giả chính. Ngoài ra, ứng viên còn là tác giả chính của 01 chương sách quốc tế được công bố bởi nhà xuất bản có uy tín trên thế giới.

Song song đó, ứng viên còn tham gia phát triển chương trình đào tạo cho cơ sở đào tạo. Đơn cử như tham gia với vai trò là uỷ viên Tiểu ban chuyên môn, ban xây dựng chương trình Thạc sĩ kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh cho Trường Đại học Đà Lạt năm 2015-2016. Trong quá trình công tác, ứng viên cũng tích cực tham gia các cuộc họp hội đồng khoa học tại Viện Đào Tạo Quốc Tế (ISB), Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM để góp ý, chỉnh sửa các chương trình giảng dạy cho các cấp học, đóng góp thành công vào kết quả chứng nhận kiểm định các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế của Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM từ năm 2017.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 18,5 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016				12	225	0	225/279/216
2	2016-2017				0	450	0	450/493,5/243
3	2017-2018				0	252	0	252/330/270
03 năm học cuối								
4	2018-2019			3	5	201	0	201/375/270
5	2019-2020			3	5	171	60	231/435/270
6	2020-2021				5	234	75	309/465/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...; Từ năm ... đến năm ...

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đài Loan năm 2015
b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ... số bằng: ...; năm cấp: ...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Đào Tạo Quốc Tế (International School of Business), Trường Đại Học Kinh Tế TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: ...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Certificate of Academic Teaching Excellence (ATE), năm cấp 2015, cấp bởi British Council.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Vương Thị Hường		HVCH	Chính		02/2019- 07/2019	714/QĐ-ĐHKT- ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	01/08/2019
2	Đặng Thị Kim Khuyên		HVCH	Chính		02/2019- 07/2019	707/QĐ-ĐHKT- ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/09/2020
3	Huỳnh Thị Phượng		HVCH	Chính		02/2019- 07/2019	707/QĐ-ĐHKT- ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/09/2020
4	Lê Thị Ý Nhi		HVCH	Chính		11/2019- 05/2020	3622/QĐ- ĐHKT-ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/09/2020
5	Nguyễn Đình Quang		HVCH	Chính		11/2019- 05/2020	3622/QĐ- ĐHKT-ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/09/2020
6	Nguyễn Thị Hải Vân		HVCH	Chính		02/2020- 07/2020	1284/QĐ- ĐHKT-ĐTQT Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	28/09/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
...							
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Recent Developments in Vietnamese Business and Finance	Sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản	Nhà xuất bản: World Scientific Singapore Năm xuất bản: 2021	2	Tác giả chính chương sách	Chương 15: Green Innovation, Green Entrepreneurship, and Vietnamese SME Development: The Role of Market Turbulence (từ trang 337-381) https://doi.org/10.1142/9789811227158_0015	Giấy xác nhận sử dụng sách phục vụ đào tạo của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM ngày 20/07/2021 Thông tin sách: https://doi.org/10.1142/12014 ISBN: 978-981-122-714-1 (hardcover); ISBN: 978-981-122-716-5 (ebook)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là tác giả chính sau PGS/TS: 01 chương sách.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận PGS/TS					
1	Giải pháp dạy học mô phỏng áp dụng trong đào tạo ngành kế toán	Chủ nhiệm đề tài	Mã số: B2007-14 21Đ Cấp Bộ trọng điểm (Bộ GD&ĐT)	Thời gian thực hiện: Từ 07/2007 đến 12/2008 Thuyết minh đề tài được duyệt 17/09/2007	Nghiệm thu ngày: 21/07/2009 Xếp loại: Tốt

II Sau khi được công nhận PGS/TS					
2	<p>Nghiên cứu ứng dụng mô hình tác động của môi trường chính trị và quản trị quốc gia đến rủi ro và hiệu quả ngân hàng tại các thị trường mới nổi vào Việt Nam</p> <p>(The effects of political environment and national governance quality on risk-taking and bank efficiency in emerging market countries)</p>	Chủ nhiệm đề tài	<p>Mã số: B2017-TDL-01</p> <p>Cấp Bộ (Bộ GD&ĐT)</p>	<p>Thời gian thực hiện: Từ 06/2017 đến 06/2019.</p> <p>Theo quyết định số: 2606/QĐ-BGDĐT, ngày 29/07/2016</p>	<p>Nghiệm thu ngày: 13/12/2019</p> <p>Xếp loại: Xuất sắc</p>
3	<p>Vấn đề giới trong hội đồng quản trị doanh nghiệp</p> <p>(Boardroom gender diversity, ownership structure, corporate governance quality, and firm performance from a dynamic perspective: Does national governance quality matter?)</p>	Thành viên nghiên cứu chủ chốt	<p>Mã số: 502.02-2015.26</p> <p>Cấp Nhà nước/ Cấp Bộ KH&CN (NAFOSTED)</p>	<p>Thời gian thực hiện: Từ 04/2017 đến 04/2019.</p> <p>Theo QĐ số: 02/QĐ-HĐQL-NAFOSTED, ngày 03/01/2017</p>	<p>Nghiệm thu ngày: 09/07/2020</p> <p>Xếp loại: Đạt</p>
4	<p>Sự ảnh hưởng của chất lượng quản trị quốc gia và bất ổn chính trị đối với rủi ro tài chính, hiệu quả hoạt động và tính đồng biến của giá cổ phiếu</p> <p>(Governance quality, bank price synchronicity and political uncertainty. The influence of political uncertainty on commercial banks in emerging market countries)</p>	Chủ nhiệm đề tài	<p>Mã số đề tài: B-2019-01</p> <p>Cấp Cơ sở (Trường Đại Học Kinh tế TP.HCM)</p>	<p>Thời gian thực hiện: Từ 02/2019 đến 08/2021</p> <p>Theo quyết định số: 3653/QĐ-ĐHKT-VĐTQT, ngày 17/09/2019</p>	<p>Nghiệm thu ngày: 30/10/2020</p> <p>Xếp loại: Đạt</p>

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Lựa chọn chỉ báo trung bình động SMA thích hợp nhằm xác định thời điểm đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Tạp chí Thị Trường Tài Chính Tiền Tệ ISSN: 1859-2805			Số 15, Trang 27-29	Tháng 08/2009
2	Áp dụng tỷ giá thực hiệu lực trong quản lý tỷ giá thời kỳ hội nhập	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Economy & Forecast Review) ISSN: 0866-7120			Số 16, Trang 39-43	Tháng 08/2009
3	Xây dựng phương pháp đánh giá hiệu quả chi phí tiền lương trong doanh nghiệp	1	X	Thông báo khoa học Trường Đại học Đà Lạt			Trang 177-181	Tháng 12/2009
4	Phân tích kỹ thuật nhằm dự báo xu hướng chỉ số giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam	2	X	Thông báo khoa học Trường Đại học Đà Lạt			Trang 137-146	Tháng 12/2009
5	Nâng cao tính hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Economy & Forecast Review) ISSN: 0866-7120			Số 16, Trang 17-19	Tháng 08/2010
II Sau khi được công nhận TS								
6	Sở hữu nhà nước và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Kinh tế và Dự báo (Economy & Forecast Review) ISSN: 0866-7120			Số 11, Trang 18-21	Tháng 11/2015

7	Vai trò của cấu trúc chủ sở hữu đối với hành vi “làm mượt” thu nhập của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Ngân Hàng (Banking Review) ISSN: 0866-7462		Số 23, Trang 26-31	Tháng 12/2015
8	Tác động của sở hữu nhà nước đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học, Trường Đại học Đà Lạt		Trang 288-294	Tháng 12/2015
9	Vai trò của đa dạng hoá thu nhập và cấu trúc sở hữu đối với hiệu quả của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (Asia – Pacific Economic Review) ISSN: 0868-3808		Số 02, Trang 74-77	Tháng 02/2016
10	Vai trò của tự do hoá tài chính và chất lượng quản trị quốc gia đối với hiệu quả của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt Dalat University Journal of Science ISSN: 0866-787X	ACI	Tập 6, Số 1, Trang 103–118 http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.6.1.32(2016)	Tháng 03/2016
11	Changes in ownership structure and bank efficiency in Asian developing countries: The role of financial freedom	3		Tạp chí International Review of Economics and Finance ISSN: 1059-0560	ISI (SSCI, IF năm 2016: 1.261)	59 Tập 43, Trang 19-34 https://doi.org/10.1016/j.irref.2015.10.029	Tháng 05/2016
12	Tác động của đa dạng hóa thu nhập đối với hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	1	X	Tạp chí Quản lý Kinh tế (Economic Manangment Review) ISSN: 1859-039X		Số 75, Trang 14-26	Tháng 3/2016
13	Tự do hoá kinh tế và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	2	X	Tạp chí Ngân Hàng (Banking Review) ISSN: 0866-7462		Số 11, Trang 30-35	Tháng 06/2016

14	Evidence of time-varying herding behavior from Vietnamese stock market (Nghiên cứu “hành vi bầy đàn” trên thị trường chứng khoán Việt Nam)	2	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt Dalat University Journal of Science ISSN: 0866-787X	ACI	1	Tập 7, Số 1, Trang 96–108 http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.8.1S.439(2018)	Tháng 01/2017
15	What drives bank efficiency? The interaction of bank income diversification and ownership	3	X	Tạp chí International Review of Economics and Finance ISSN: 1059-0560	ISI (SSCI, IF năm 2018: 1.432)	83	Tập 55, Trang 203-219 http://dx.doi.org/10.1016/j.iref.2017.07.019	Tháng 05/2018
16	Tác động của bất định chính trị đến hiệu quả của ngân hàng thương mại tại các nền kinh tế mới nổi	1	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đà Lạt Dalat University Journal of Science ISSN: 0866-787X	ACI	1	Tập 8, Số 1S, Trang 103-117 http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.8.1S.439(2018)	Tháng 07/2018
17	The effects of risks and environmental factors on bank cost efficiency: A study in East Asia and Pacific region	3		Tạp chí Cogent Economics and Finance Online ISSN: 2332-2039	Scopus (Q3 năm 2018)	3	Tập 6, Số 1, Trang 1510719 https://doi.org/10.1080/23322039.2018.1510719	Tháng 09/2018
18	State-controlled banks and income smoothing. Do politics matter?	3	X	Tạp chí The North American Journal of Economics and Finance ISSN: 1062-9408	ISI (SSCI, IF năm 2020: 2.772)	10	Tập 51, Trang 101057 https://doi.org/10.1016/j.najef.2019.101057	Tháng 01/2020
19	Economic uncertainty, ownership structure and small and medium enterprises performance	3	X	Tạp chí Australian Economic Papers Online ISSN: 1467-8454	ISI (SSCI, IF năm 2020: 1.346)	6	Tập 59, Số 2, Trang 102-137 https://doi.org/10.1111/1467-8454.12174	Tháng 03/2020

20	Institutional environment, ownership structure and firm-specific information: Evidence from a transitional economy	3		Tạp chí Cogent Economics and Finance Online ISSN: 2332-2039	Scopus (Q2)	4	Tập 8, Số 1, Trang 1774986 https://doi.org/10.1080/23322039.2020.1774986	Tháng 06/2020
21	Governance quality, bank price synchronicity and political uncertainty: Evidence from emerging economies	3	X	Tạp chí International Review of Economics and Finance ISSN: 1059-0560	ISI (SSCI, IF năm 2020: 2.522)	7	Tập 69, Trang 231-262 https://doi.org/10.1016/j.iref.2020.05.002	Tháng 9/2020
22	Corruption and financial fragility of small and medium enterprises: International evidence	2	X	Tạp chí Journal of Multinational Financial Management ISSN: 1042-444X	ISI (SSCI, IF năm 2020: 3.945)	3	Tập 57-58, Trang 100660 https://doi.org/10.1016/j.mulfin.2020.100660	Tháng 12/2020
23	SMEs' Credit Access, Ownership Structure, and Job Development	3	X	Tạp chí Australian Economic Papers Online ISSN: 1467-8454	ISI (SSCI, IF năm 2020: 1.346)		Đang xuất bản, trang công bố online 1-26 https://doi.org/10.1111/1467-8454.12227	Tháng 3/2021 Published online: 09 Mar 2021
24	The Social Impact of Green Innovation: Towards a Conceptual Framework	4		Tạp chí International Journal of Public Administration Print ISSN: 0190-0692 Online ISSN: 1532-4265	Scopus (Q2)	1	Đang xuất bản, trang công bố online 1-13 https://doi.org/10.1080/01900692.2021.1913747	Tháng 4/2021 Published online: 29 Apr 2021
25	The influence of political uncertainty on commercial banks in emerging market countries	2	X	Tạp chí International Journal of Public Administration Print ISSN: 0190-0692 Online ISSN: 1532-4265	Scopus (Q2)		Đang xuất bản, trang công bố online 1-17 https://doi.org/10.1080/01900692.2021.1941100	Tháng 6/2021 Published online: 18 Jun 2021

26	SMEs' efficiency in a transitional economy: Does innovation and public support schemes matter?	4	X	Tạp chí Journal of the Asia Pacific Economy Print ISSN: 1354-7860 Online ISSN: 1469-9648	ISI (SSCI, IF năm 2020: 0.971)	Đang xuất bản, trang công bố online 1-32 https://doi.org/10.1080/13547860.2021.1940693	Tháng 7/2021 Published online: 13 Jul 2021
----	--	---	---	---	-----------------------------------	---	---

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được công nhận TS hoặc được cấp bằng TS: 8

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ...

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ...

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): ...

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ kinh doanh, chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Tham gia	Quyết định 663/QĐ-ĐHĐL ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Hiệu Trưởng Trường ĐH Đà Lạt	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 147/QĐ-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT	Tham gia với vai trò là uỷ viên Tiểu ban chuyên môn, ban xây dựng chương trình

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ...

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ...

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ...

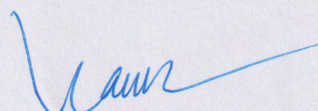
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Đoàn Anh Tuấn